**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**BÀI 9: VÈ CHIM (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù

- Đọc đúng các từ ngữ khó, đọc rõ ràng bài Vè chim với ngữ điệu đọc phù hợp. Biết ngắt giọng phù hợp với nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài: Một số loài chim cũng có đặc điểm, tính nết giống như con người.

2. Năng lực chung và phẩm chất

-Phát triển năng lực: Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhớ tên và nhận biết đặc điểm riêng của mỗi loài chim. Rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

- Phát triển phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, nhân ái

**\* GDHS:** Bày tỏ tình yêu đối với thế giới loài vật; Biết yêu thương và bảo vệ các loài chim.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ảnh các loài chim trong bài đọc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Nói về loài chim mà em biết? (Tên, nơi sống, đặc điểm)  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: hài hước dí dỏm thể hiện đặc điểm nghịch ngợm, đáng yêu, thói xấu của từng loài chim  - Đọc nối tiếp câu.  - Luyện đọc từ khó: lom xom, liếu điếu, chèo bẻo  - HDHS đọc đoạn: Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp, mỗi học sinh đọc hai câu.  - Giải nghĩa từ: ***lon xon, lân la, nhấp nhem.***  - Luyện đọc câu dài:  Hay chạy lon xon/  Là gà mới nở//  Vừa đi vừa nhảy/  Là em sáo xinh//  *-* Luyện đọc nhóm: Chia nhóm học sinh, mỗi nhóm có 4 học sinh và yêu cầu đọc bài trong nhóm. Theo dõi học sinh đọc bài theo nhóm.  Học sinh thi đọc giữa các nhóm.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc  - Giáo viên nhận xét chung và tuyên dương các nhóm.  Đọc đồng thanh  - Yêu cầu học sinh đọc đồng thanh bài vè.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.40.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  **\* GDHS:** Em hãy kể một loại chim mà em thích nhất?  - Em cần làm gì để bảo vệ và chăm sóc các loài chim?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng dí dỏm  - Gọi HS đọc toàn bài.  - GV hướng dẫn HS đọc thuộc lòng bằng cách xóa bớt từ  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.40  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.21.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.40.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.21.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Vận dụng**  - Hôm nay em học bài gì?  - *Tìm 4 từ chỉ sự vật có trong bài. Em đặt câu với 1 từ em vừa tìm được.*  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp  - Học sinh nối tiếp nhau đọc bài.  - 2-3 HS đọc.  - Lần lượt từng học sinh đọc bài trong nhóm của mình, các bạn trong cùng một nhóm nghe và chỉnh sửa lỗi cho nhau.  - Các nhóm thi đọc.  - Lớp nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt.  - Lắng nghe.  - Cả lớp đọc đồng thanh bài vè.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: HS hoạt động nhóm 2. Tên các loài chim được nhắc trong bài là gà, sáo, liếu điếu, chìa vôi, chèo bẻo, chim khác, sẻ, chim sâu, tu hú, cú mèo  C2: Từng cặp đố đáp loài chim trong bài vè theo mẫu dựa vào bài vè  C3: Từ ngữ chỉ hoạt động trong bài vè: chạy lon xon, đi, nhảy, nói linh tinh, chao đớp mồi, mách lẻo, nhặt lân la …  C4: Đáp án mở. HS có thể chọn, giới thiệu về một loài chim bất kì phải nêu được một số nội dung như tên loài chim, đặc điểm nổi bật của loài chim,...  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS nêu  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, Từ chỉ người được dùng để gọi các loài chim: bác, em, cậu, cô  - 1-2 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án. Lưu ý câu phải đầy đủ 2 phần: phần 1 là các từ ở bài tập 1, phần 2 là các từ chỉ hoạt động hoặc đặc điểm.  - HS trả lời  - HS trả lời |